

Số:155/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 265/2026/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D; Sinh năm: 1988

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn K, xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038188043526

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P; Sinh năm: 1986

HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn K, xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038086029184

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/01/2014 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 02/9/2016. Ly hôn, chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị D và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0000868 ngày 27/07/2026. Chị D được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc

